**Sứ điệp ngày Hòa bình Thế giới 1/1/2020 của Đức Thánh Cha Phanxicô**

 Chủ đề Ngày Hòa bình Thế giới lần thứ 53 được cử hành ngày 1 tháng Giêng 2020 là: “Hòa bình như một cuộc hành trình của Hy Vọng: Đối Thoại, Hòa Giải và Hoán Cải về Sinh Thái”. Sứ điệp này được Đức Thánh Cha ký vào ngày 8 tháng 12 và được Tòa Thánh công bố vào ngày 12 tháng 12 vừa qua. Dưới đây là bản dịch toàn văn sang Việt Ngữ.

**1. Hòa bình, một hành trình của hy vọng khi đối mặt với những trở ngại và thử thách**

Hòa bình là một giá trị to lớn và quý giá, là đối tượng của niềm hy vọng của chúng ta và là khát vọng của cả gia đình nhân loại. Hy vọng hòa bình của chúng ta, như một thái độ nhân bản, được đánh dấu bằng một áp lực có tính chất sống còn, đó là một áp lực khiến cho hy vọng hòa bình của chúng ta là khả thi, bất kể các khó khăn của nó. Hy vọng ấy phải được “sống và chấp nhận nếu nó hướng dẫn tới một mục tiêu, nếu chúng ta có thể chắc chắn về mục tiêu này, và nếu mục tiêu này là đủ lớn để biện minh cho những nỗ lực của cuộc hành trình”. [1] Vì thế, hy vọng là đức tính truyền cảm hứng cho chúng ta và giúp chúng ta tiến lên phía trước, ngay cả khi những trở ngại dường như không thể vượt qua.

Cộng đồng nhân loại của chúng ta mang, trong ký ức và xác thịt của mình, những vết sẹo của những cuộc chiến và xung đột tàn khốc hơn bao giờ hết, ảnh hưởng đến người nghèo và người yếu thế. Toàn bộ các quốc gia cảm thấy khó khăn để thoát khỏi chuỗi khai thác và tham nhũng nhen nhóm lên thù hận và bạo lực. Ngay cả ngày nay, một số đông đảo những người nam nữ, già trẻ vẫn bị khước từ nhân phẩm, sự toàn vẹn về thể lý, tự do, bao gồm cả tự do tôn giáo, tình liên đới cộng đồng và một tương lai có chút hy vọng. Nhiều người là nạn nhân vô tội của những sỉ nhục và loại trừ đau đớn, những buồn sầu và bất công, chưa kể đến các chấn thương sinh ra từ các cuộc tấn công có hệ thống vào người dân và những người thân yêu của họ.

Các thử thách khủng khiếp của các cuộc xung đột nội bộ và quốc tế, thường trở nên trầm trọng hơn bởi các hành động bạo lực tàn nhẫn, có ảnh hưởng lâu dài đến cơ thể và tâm hồn của nhân loại. Mỗi cuộc chiến đều là một hình thức huynh đệ tương tàn phá hủy ơn gọi bẩm sinh về tình huynh đệ của gia đình nhân loại.

Chiến tranh, như chúng ta biết, thường bắt đầu bằng việc không thể chấp nhận sự đa dạng của những người khác, để rồi thúc đẩy những thái độ bực bội và thống trị nảy sinh ra từ sự ích kỷ và tự hào, hận thù và mong muốn chế giễu, loại trừ và thậm chí phá hủy người khác. Chiến tranh được thúc đẩy bởi sự suy đồi các mối quan hệ, bởi tham vọng bá quyền, lạm dụng quyền lực, sợ người khác và xem sự đa dạng là một trở ngại. Và những điều này, đến lượt nó, trở nên trầm trọng hơn bởi kinh nghiệm chiến tranh.

Như tôi đã quan sát thấy trong chuyến Tông du gần đây của tôi sang Nhật Bản, thế giới chúng ta được ghi dấu một cách nghịch lý bởi “một sự ngụy biện gian trá trong đó người ta cố gắng bảo vệ và bảo đảm sự ổn định và hòa bình thông qua cảm giác an toàn giả tạo được nuôi dưỡng bởi một tâm lý sợ hãi và ngờ vực, mà chung cuộc là tạo ra các mối quan hệ độc hại giữa các dân tộc và cản trở bất kỳ mọi hình thức đối thoại nào. Hòa bình và ổn định quốc tế không phù hợp với các nỗ lực được xây dựng trên nỗi sợ hủy diệt lẫn nhau hoặc mối đe dọa hủy diệt hoàn toàn. Hòa bình và ổn định chỉ có thể đạt được trên cơ sở một nền luân lý liên đới và hợp tác toàn cầu để phục vụ cho một tương lai được định hình bởi sự phụ thuộc lẫn nhau và chia sẻ trách nhiệm trong toàn thể gia đình nhân loại hôm nay và ngày mai.” [2]

Mọi tình huống đe dọa đều nuôi dưỡng sự ngờ vực và khiến mọi người rút lui vào vùng an toàn của riêng mình. Sự ngờ vực và sợ hãi làm suy yếu các mối quan hệ và làm gia tăng nguy cơ bạo lực, tạo ra một vòng luẩn quẩn không bao giờ có thể dẫn đến một mối quan hệ hòa bình. Ngay cả răn đe hạt nhân cũng chỉ có thể tạo ra ảo tưởng về an ninh.

Chúng ta không thể tuyên bố duy trì sự ổn định trên thế giới thông qua nỗi sợ bị hủy diệt, trong một tình huống bất ổn, treo lơ lửng trên bờ vực thẳm hạt nhân và vây quanh sau những bức tường thờ ơ. Kết quả là, các quyết định kinh tế và xã hội, đang được đưa ra, dẫn đến những tình huống bi thảm, nơi con người và cả thiên nhiên đều bị loại bỏ thay vì được bảo vệ và bảo tồn. [3] Như thế, làm sao chúng ta thực hiện được một hành trình hòa bình và tôn trọng lẫn nhau? Làm sao chúng ta phá vỡ tâm lý không lành mạnh của các mối đe dọa và sợ hãi? Làm sao chúng ta phá vỡ sự năng động hiện tại của sự mất tin tưởng?

Chúng ta cần theo đuổi tình huynh đệ chân chính dựa trên nguồn gốc chung từ Thiên Chúa được thực hiện qua đối thoại và với sự tin tưởng lẫn nhau. Mong muốn hòa bình nằm sâu trong trái tim con người, và chúng ta không nên cam chịu để rồi xoay qua tìm kiếm những gì ít hơn điều này.

**2. Hòa bình, một hành trình lắng nghe dựa trên ký ức, tình liên đới và tình huynh đệ**

Những Hibakusha [被爆者 - người bị ảnh hưởng bởi bom], nghĩa là những người sống sót sau khi những quả bom nguyên tử rơi xuống thành phố Hiroshima và Nagasaki, nằm trong số những người hiện đang giữ cho sống động ngọn lửa lương tâm tập thể, làm chứng cho những thế hệ tiếp theo về nỗi kinh hoàng xảy ra vào tháng 8 năm 1945 và những đau khổ không thể kể xiết tiếp tục kéo dài cho đến nay. Lời chứng của họ làm sống lại và lưu giữ ký ức của các nạn nhân, để lương tâm của nhân loại có thể đứng dậy trước mọi khát khao thống trị và hủy diệt. “Chúng ta không thể để các thế hệ hiện tại và tương lai mất đi ký ức về những gì đã xảy ra ở đây. Đó là một ký ức bảo đảm và khuyến khích việc xây dựng một tương lai công bằng và huynh đệ hơn”[4]

Giống như những Hibakusha, nhiều người trong thế giới ngày nay đang nỗ lực để bảo đảm rằng các thế hệ tương lai sẽ lưu giữ ký ức về các sự kiện trong quá khứ, không chỉ để ngăn ngừa các sai lầm hay các ảo tưởng tương tự tái diễn mà còn biến ký ức, như là thành quả của kinh nghiệm, thành cơ sở và nguồn cảm hứng cho các quyết định hiện tại và tương lai trong việc thúc đẩy hòa bình.

Hơn thế nữa, ký ức là chân trời của hy vọng. Nhiều lần, trong bóng tối của chiến tranh và xung đột, việc nhớ đến dù chỉ một cử chỉ liên đới nhỏ bé nhận được vẫn có thể dẫn đến những quyết định dũng cảm và thậm chí là anh hùng. Nó có thể mở ra những năng lượng mới và hy vọng mới trong cá nhân và cộng đồng.

Cất bước trên một hành trình hòa bình là một thách thức khiến mọi thứ trở nên phức tạp hơn bởi vì lợi ích bị đe dọa trong mối quan hệ giữa con người, cộng đồng và quốc gia, là rất nhiều và mâu thuẫn với nhau. Trước tiên chúng ta phải kêu gọi lương tâm đạo đức của mọi người kể cả ý chí cá nhân và chính trị. Hòa bình xuất hiện từ sâu thẳm trái tim con người và ý chí chính trị phải luôn được canh tân, để có thể tìm ra những cách thức mới ngõ hầu có thể hòa giải và đoàn kết các cá nhân và cộng đồng.

Thế giới không cần những lời nói sáo rỗng mà cần những chứng tá thuyết phục, những người kiến tạo hòa bình, cởi mở với một cuộc đối thoại bác bỏ sự loại trừ hoặc thao túng. Trên thực tế, chúng ta không thể thực sự đạt được hòa bình nếu không có một cuộc đối thoại thuyết phục giữa những người nam nữ tìm kiếm sự thật vượt lên trên các ý thức hệ và các ý kiến khác biệt với nhau. Hòa bình “phải được kiến tạo không ngừng”; [5] nó là một cuộc hành trình thực hiện cùng nhau trong việc theo đuổi liên tục thiện ích chung, sự trung thực và sự tôn trọng pháp luật. Lắng nghe nhau có thể dẫn đến sự hiểu biết và quý trọng lẫn nhau, và thậm chí có thể nhìn thấy nơi kẻ thù khuôn mặt của một người anh, người chị, người em.

Tiến trình hòa bình do đó đòi hỏi sự cam kết lâu dài. Đó là một nỗ lực kiên nhẫn để tìm kiếm sự thật và công lý, tôn vinh ký ức của các nạn nhân và từng bước mở đường, đến một hy vọng chung mạnh hơn mong muốn báo thù. Trong một nhà nước dựa trên luật pháp, dân chủ có thể là một mô hình quan trọng trong tiến trình này, miễn là nó dựa trên công lý và cam kết bảo vệ quyền của mỗi người, đặc biệt là những người yếu đuối và bị thiệt thòi, trong một cuộc tìm kiếm sự thật liên tục. [6] Đây là một công việc xã hội, một công việc đang diễn ra trong đó mỗi cá nhân đóng góp có trách nhiệm, ở mọi cấp độ của cộng đồng địa phương, quốc gia và toàn cầu.

Như Thánh Phaolô Đệ Lục đã chỉ ra “hai nguyện vọng muốn được bình đẳng và muốn được dự phần tìm cách thúc đẩy một xã hội dân chủ. .. Điều này đòi hỏi một nền giáo dục về cuộc sống xã hội, liên quan đến không chỉ là kiến thức về quyền của mỗi người, mà còn là những đối ứng cần thiết như sự nhìn nhận nghĩa vụ của mình đối với người khác. Ý nghĩa và việc thực hành nghĩa vụ tự chúng bị chi phối bởi khả năng tự làm chủ mình và việc chấp nhận trách nhiệm cũng như các giới hạn được áp đặt trên tự do của các cá nhân hoặc các nhóm”. [7]

Sự chia rẽ trong một xã hội, sự gia tăng bất bình đẳng xã hội và việc từ chối sử dụng các phương tiện để bảo đảm sự phát triển toàn diện của con người gây nguy hiểm cho việc theo đuổi thiện ích chung. Tuy nhiên, những nỗ lực kiên nhẫn dựa trên sức mạnh của lời nói và sự thật có thể giúp thúc đẩy một khả năng lớn hơn cho lòng trắc ẩn và tình liên đới sáng tạo.

Theo kinh nghiệm Kitô giáo của chúng ta, chúng ta liên tục nhớ đến Chúa Kitô, Đấng đã hiến mạng sống mình để hòa giải chúng ta với nhau (x. Rm 5: 6-11). Giáo Hội chia sẻ đầy đủ trách nhiệm tìm kiếm một trật tự xã hội; Giáo Hội tiếp tục phục vụ lợi ích chung và nuôi dưỡng hy vọng hòa bình bằng cách truyền tải các giá trị Kitô giáo và các giáo huấn luân lý, và bằng các công việc xã hội và giáo dục của mình.

**3. Hòa bình, một hành trình hòa giải trong tình hiệp thông huynh đệ**

Kinh thánh, đặc biệt là lời của các Tiên tri, nhắc nhở các cá nhân và các dân tộc về giao ước của Thiên Chúa với nhân loại, giao ước ấy đòi hỏi chúng ta phải từ bỏ ước muốn thống trị của mình và học cách xem nhau như những con người, như con cái của Thiên Chúa, và anh chị em với nhau. Chúng ta không bao giờ nên gói gọn người khác trong những gì họ có thể đã nói hoặc làm, nhưng nên đánh giá cao họ dựa trên lời hứa mà họ thể hiện. Chỉ bằng cách chọn con đường tôn trọng, chúng ta mới có thể phá vỡ vòng xoáy báo thù và cất bước trên hành trình hy vọng.

Chúng ta được hướng dẫn bởi các đoạn Tin Mừng kể về cuộc trò chuyện sau đây giữa Thánh Phêrô và Chúa Giêsu: “‘Thưa Thầy, nếu anh em con cứ xúc phạm đến con, thì con phải tha đến mấy lần? Có phải bảy lần không?’ Đức Giêsu đáp: ‘Thầy không bảo là đến bảy lần, nhưng là đến bảy mươi lần bảy.’” (Mt 18: 21-22). Con đường hòa giải này là một lời triệu tập để khám phá trong sâu thẳm trái tim chúng ta sức mạnh của sự tha thứ và khả năng thừa nhận lẫn nhau như anh chị em. Khi chúng ta học cách sống trong sự tha thứ, chúng ta phát triển khả năng trở thành những người nam nữ của hòa bình.

Điều gì đúng với hòa bình trong bối cảnh xã hội cũng đúng trong các lĩnh vực chính trị và kinh tế, vì hòa bình thấm vào mọi chiều kích của cuộc sống chung. Không thể có hòa bình thực sự trừ khi chúng ta chứng tỏ được khả năng phát triển một hệ thống kinh tế công bằng hơn. Như Đức Giáo Hoàng Benedict XVI cho biết cách đây mười năm trong Thông điệp Caritas in Veritate (Bác Ái Trong Chân Lý), “Để chiến thắng tình trạng chậm phát triển, đòi hỏi phải có các hành động không những nhằm cải thiện những giao dịch dựa trên việc trao đổi qua lại và thiết lập những cơ cấu phục vụ phúc lợi chung, nhưng nhất là phải từ từ mở ra ở tầm vóc toàn cầu những hình thức hoạt động kinh tế được đánh dấu bằng tính nhưng không và hiệp thông” (số 39).

**4. Hòa bình, một hành trình chuyển đổi sinh thái**

“Nếu việc hiểu sai những nguyên tắc của chính chúng ta, đôi khi đưa chúng ta đến việc biện minh cho những đối xử tàn tệ với tự nhiên, hay hành xử như chủ nhân ông trên sáng tạo, hay gây chiến tranh, bất công và những hành vi bạo lực; thì người tín hữu chúng ta cần nhận ra rằng khi làm như thế chúng ta đã bất trung với kho tàng khôn ngoan mà chúng ta được kêu gọi bảo vệ và bảo tồn.” [8]

Đối mặt với hậu quả của sự thù địch của chúng ta đối với người khác, sự thiếu tôn trọng đối với ngôi nhà chung của chúng ta hay việc khai thác bừa bãi tài nguyên thiên nhiên - coi đó đơn thuần là một nguồn lợi trước mắt, bất kể cộng đồng địa phương, thiện ích chung và tự nhiên - chúng ta cần một sự hoán cải về sinh thái. Thượng Hội Đồng gần đây về Vùng Amazon thúc đẩy chúng ta thực hiện một cuộc đổi mới cấp bách về mối quan hệ hòa bình giữa các cộng đồng và đất đai, giữa hiện tại và quá khứ, giữa kinh nghiệm và hy vọng.

Hành trình hòa giải này cũng kêu gọi lắng nghe và suy ngẫm về thế giới mà Thiên Chúa đã ban cho chúng ta như một ân sủng để làm thành ngôi nhà chung của chúng ta. Thật vậy, tài nguyên thiên nhiên, các hình thức đa dạng của cuộc sống và cả trái đất đã được giao phó cho chúng ta “cày cấy và canh giữ” (St 2:15), cho cả các thế hệ tương lai, thông qua sự tham gia có trách nhiệm và tích cực của tất cả mọi người. Chúng ta cần thay đổi cách chúng ta suy nghĩ và nhìn nhận mọi thứ, và trở nên cởi mở hơn để gặp gỡ người khác và chấp nhận hồng ân của tạo hóa, phản ánh vẻ đẹp và thượng trí của Đấng Tạo Dựng nên nó.

Tất cả điều này mang lại cho chúng ta động lực sâu sắc hơn và một cách thế mới để sống trong ngôi nhà chung của chúng ta, để chấp nhận sự khác biệt giữa chúng ta, để tôn trọng và tôn vinh cuộc sống mà chúng ta đã nhận lãnh và chia sẻ, và để tìm kiếm các điều kiện sống và những mô hình của xã hội ủng hộ sự thăng hoa không ngừng trong cuộc sống và sự phát triển thiện ích chung của cả gia đình nhân loại.

Sự chuyển đổi sinh thái mà chúng ta được mời gọi sẽ đưa chúng ta đến một cách nhìn mới về cuộc sống, khi chúng ta xem xét sự quảng đại của Đấng Tạo Hóa đã ban cho chúng ta trái đất và kêu gọi chúng ta chia sẻ nó trong niềm vui và sự điều độ. Sự chuyển đổi này phải được hiểu một cách tích hợp, như một sự chuyển hóa cách thức chúng ta liên hệ với các anh chị em của chúng ta, với những sinh vật khác, với thiên nhiên trong tất cả sự đa dạng phong phú của nó và với Đấng Tạo Hóa là nguồn gốc và nguồn mạch của mọi sự sống. Đối với Kitô hữu, nó đòi hỏi rằng “những ảnh hưởng của cuộc gặp gỡ của họ với Chúa Giêsu Kitô trở nên tỏ tường trong mối quan hệ của họ với thế giới xung quanh”. [9]

**5. “Chúng ta có được tất cả những gì chúng ta hy vọng” [10]**

Hành trình hòa giải kêu gọi sự kiên nhẫn và tin tưởng. Hòa bình sẽ không có được trừ khi nó được hy vọng.

Trước hết, điều này có nghĩa là tin vào khả năng có hòa bình, tin rằng những người khác cũng cần đến hòa bình như chúng ta. Ở đây chúng ta có thể tìm thấy cảm hứng trong tình yêu mà Thiên Chúa dành cho mỗi người chúng ta: một tình yêu giải thoát, vô hạn, nhưng không và không mệt mỏi.

Sợ hãi thường là một nguồn gốc gây ra xung đột. Vì vậy, điều quan trọng là phải vượt qua nỗi sợ hãi của con người và thừa nhận rằng chúng ta là những đứa trẻ túng quẫn trong mắt của Đấng yêu thương chúng ta và chờ đợi chúng ta, như người cha của đứa con hoang đàng (x. Lc 15: 11-24). Văn hóa gặp gỡ huynh đệ phá vỡ văn hóa xung đột. Nó làm cho mọi cuộc gặp gỡ trở thành một khả năng và một ân sủng từ tình yêu quảng đại của Chúa. Nó dẫn chúng ta vượt ra khỏi giới hạn của những chân trời hẹp hòi và không ngừng khuyến khích chúng ta sống trong tình huynh đệ phổ quát, như con của cùng một Cha trên trời.

Đối với những người theo Chúa Kitô, cuộc hành trình này cũng được nâng đỡ nhờ bí tích Hòa giải, được Chúa ban cho để xá giải tội lỗi của những người đã chịu phép Rửa. Bí tích này của Giáo Hội, là bí tích canh tân cá nhân và cộng đồng, thôi thúc chúng ta dán chặt cái nhìn của mình vào Chúa Giêsu, Đấng hòa giải “Nhờ máu Người đổ ra trên thập giá, Thiên Chúa đã đem lại bình an cho mọi loài dưới đất và muôn vật trên trời.” (Col 1:20). Nó đòi hỏi chúng ta phải gác lại mọi hành vi bạo lực trong suy nghĩ, lời nói và hành động, cho dù là chống lại người lân cận của chúng ta hay chống lại kỳ công sáng tạo của Chúa.

Ân sủng của Thiên Chúa, là Cha chúng ta, được ban tặng như một tình yêu vô điều kiện. Nhận được sự tha thứ trong Chúa Kitô, chúng ta tiến ra để trao bình an đó cho những người nam nữ trong thời đại chúng ta. Ngày qua ngày, Chúa Thánh Thần thôi thúc trong chúng ta những cách suy nghĩ và nói năng có thể khiến chúng ta trở thành những nghệ nhân của công lý và hòa bình.

Xin Thiên Chúa của hòa bình ban phép lành cho chúng ta và đến phù trợ chúng ta.

Xin Mẹ Maria, Mẹ của Hoàng tử Hòa bình và Mẹ của tất cả các dân tộc trên trái đất, đồng hành và nâng đỡ chúng ta trong mỗi bước trên hành trình hòa giải.

Và cầu xin cho tất cả những người nam nữ đến trong thế gian này có thể trải nghiệm một cuộc sống hòa bình và phát triển đầy đủ lời hứa cuộc sống và tình yêu trong trái tim họ.

Từ Vatican, ngày 8 tháng 12 năm 2019

+ Đức Giáo Hoàng Phanxicô

[1] Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô thứ 16, Thông điệp Spe Salvi – Được cứu rỗi trong Hy Vọng (30 tháng 11 năm 2007), 1.

[2] Diễn từ tưởng niệm các nạn nhân bom nguyên tử tại công viên HypoCenter, Nagasaki, ngày 24 tháng 11 năm 2019.

[3] x. Bài giảng tại Lampedusa, ngày 8 tháng 7 năm 2013.

[4] Diễn từ về Hòa bình tại Đài tưởng niệm Hiroshima, ngày 24 tháng 11 năm 2019.

[5] Công Đồng Chung Vatican II, Hiến chế Mục vụ Gaudium et Spes – Vui Mừng và Hy Vọng, 78.

[6] Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô thứ 16, Diễn từ trước các Hiệp hội Công nhân Kitô Ý, 27 tháng 1 năm 2006.

[7] Tông Thư Bát Thập Niên (Octogesima Adveniens) của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI 14-05-1971, 24.

[8] Thông điệp Laudato Si '(24 tháng 5 năm 2015).

[9] Thượng dẫn., 217.

[10] x.Thánh Gioan Thánh Giá, Noche obscura, II, 21,8.

**J.B. Đặng Minh An dịch**